

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 28/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Công văn số 5750/BYT-BMTE ngày 31/7/2026 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang, với các nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các cam kết quốc tế về bảo đảm thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em và bảo đảm cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn, thân thiện, lành mạnh và bình đẳng, được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội.

2. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh; giảm thiểu trẻ em bị xâm hại và tạo cơ hội cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (sau đây gọi là lao động trẻ em), trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được hòa nhập, phát triển toàn diện góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến trẻ em.

3. Các chỉ tiêu cơ bản để phấn đấu đến năm 2030

a) 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau; 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ

năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng, kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em với nội dung phù hợp với lứa tuổi.

b) 100% công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em trong cơ quan quản lý y tế, giáo dục; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục và cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, lao động trẻ em.

c) 90% doanh nghiệp đang hoạt động, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.

d) Triển khai thí điểm 01 mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp¹; 95% cấp xã triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành và 100% cấp xã thành lập phòng điều tra thân thiện.

đ) Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5% mỗi năm; giảm tỷ lệ lao động trẻ em (người từ 05 - 17 tuổi) xuống dưới 1,1%.

e) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp; 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

g) 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em và kết nối dùng chung với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan.

II. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện quy định pháp luật và các cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, hướng dẫn về bảo vệ trẻ em

a) Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Trẻ em và các quy định pháp luật có liên quan đến trẻ em đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc tham gia ký kết, nhất là chính sách hỗ trợ các tổ chức, cơ sở, gia đình, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

¹ Mô hình cung cấp, kết nối và chuyển tuyến dịch vụ bảo vệ trẻ em đa ngành (y tế, giáo dục, công an, trợ giúp pháp lý, tâm lý, công tác xã hội, an sinh xã hội ...).

b) Triển khai thực hiện các quy định về dịch vụ bảo vệ trẻ em; quy trình, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo vệ trẻ em; tiêu chí xác định lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em và cơ chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

2. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em và nâng cao năng lực công tác bảo vệ trẻ em

a) Tổ chức triển khai công tác truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác thế mạnh của môi trường mạng đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, khu vực; ưu tiên triển khai thực hiện tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Các chương trình, sản phẩm, tài liệu truyền thông nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em và giáo dục pháp luật về trách nhiệm của gia đình, cá nhân, cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội và các cơ quan, tổ chức đối với việc bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em.

c) Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và công tác xã hội đối với trẻ em cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, mạng lưới cộng tác viên, cán bộ quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức có liên quan.

3. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

a) Lồng ghép, kết hợp các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ an sinh xã hội; thúc đẩy liên kết giữa cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em các cấp để phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ liên thông, toàn diện, bảo đảm trẻ em và gia đình được cung cấp dịch vụ kịp thời, hiệu quả.

b) Nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em hoạt động chất lượng, hiệu quả, bao gồm dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành, phòng điều tra thân thiện.

4. Đẩy mạnh phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em

a) Tập trung phòng ngừa, phát hiện lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, trong chuỗi cung ứng, cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ gia đình, kinh doanh cá thể và các làng nghề trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, đặc biệt đảm bảo trẻ em được tiếp cận đầy đủ các chính sách, chương trình, dịch vụ an sinh xã hội, giáo dục phổ thông, đào tạo nghề phù hợp và hỗ trợ gia đình có lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em cải thiện sinh kế, đào tạo nghề, giảm nghèo.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh xây dựng cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bảo vệ trẻ em

a) Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế thông qua triển khai thực hiện các dự án do các tổ chức phi chính phủ tài trợ; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển để thực hiện công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

b) Cập nhật, chuẩn hóa, kết nối dùng chung dữ liệu trẻ em với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trẻ em; nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu về trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trở thành lao động trẻ em; trẻ em bị bạo lực; trẻ em bị xâm hại tình dục và lao động trẻ em.

6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá

a) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trên địa bàn tỉnh; kịp thời xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, sử dụng lao động trẻ em theo quy định pháp luật.

b) Thực hiện việc thu thập chỉ tiêu thống kê mã số 0207 “Tỷ lệ người từ 05-17 tuổi tham gia lao động” và chỉ tiêu lao động trẻ em (người từ 05 - 17 tuổi); khảo sát, đánh giá thực trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh.

c) Định kỳ tổ chức giám sát; thực hiện chế độ báo cáo và đánh giá theo quy định, tổ chức sơ kết giữa kỳ (vào năm 2028), tổng kết (vào năm 2030); kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp cho công tác bảo vệ trẻ em theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch được sử dụng lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước. Ngoài ra, kinh phí sử dụng được huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động sắp xếp, cân đối trong phạm vi dự toán được giao để tổ chức thực hiện, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu, gồm:

- Một phần chỉ tiêu tại điểm a khoản 3 Mục I của Kế hoạch này, cụ thể 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau.

- Một phần nội dung chỉ tiêu tại điểm b khoản 3 Mục I của Kế hoạch này, cụ thể: 100% công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em trong cơ quan quản lý y tế; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, lao động trẻ em.

- Chỉ tiêu tại điểm c khoản 3 Mục I của Kế hoạch này, cụ thể: 90% doanh nghiệp đang hoạt động, hộ gia đình và cơ sở kinh doanh dịch vụ được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Một phần nội dung chỉ tiêu tại điểm d khoản 3 Mục I của Kế hoạch này, cụ thể: Triển khai thí điểm 01 mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp; 95% cấp xã triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành.

- Một phần nội dung chỉ tiêu tại điểm e khoản 3 Mục I của Kế hoạch này, cụ thể: 100% trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Chỉ tiêu tại điểm g khoản 3 Mục I của Kế hoạch này.

c) Rà soát, đánh giá thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến bảo vệ trẻ em và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

d) Triển khai thực hiện các quy định về dịch vụ bảo vệ trẻ em; quy trình, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ bảo vệ trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em. Triển khai thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, dịch vụ bảo vệ trẻ em liên ngành. Triển khai thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em theo Hướng dẫn của Bộ Y tế.

Lồng ghép, kết hợp các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ an sinh xã hội; thúc đẩy liên kết giữa cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em các cấp.

đ) Tổ chức triển khai công tác truyền thông phổ biến kiến thức, kỹ năng, vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em. Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, người cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cộng tác viên bảo vệ trẻ em.

e) Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh có liên quan duy trì hiệu quả hoạt động phối hợp liên ngành theo Quy chế phối hợp liên ngành trong hỗ trợ, can thiệp và xử lý các trường hợp phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực trên địa bàn tỉnh An Giang; nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

g) Triển khai, theo dõi cập nhật, chuẩn hóa, kết nối dùng chung dữ liệu trẻ em với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan; Nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu về trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi, trở thành lao động trẻ em; trẻ em bị bạo lực; trẻ em bị xâm hại tình dục và lao động trẻ em.

h) Phối hợp với cơ quan thanh tra tỉnh thực hiện công tác thanh tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này theo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Tư pháp

a) Chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện một phần nội dung chỉ tiêu tại điểm e khoản 3 Mục I của Kế hoạch này, cụ

thể: 100% yêu cầu trợ giúp pháp lý cho trẻ em được đáp ứng theo quy định của pháp luật.

b) Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em nói chung và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói riêng, đảm bảo các quyền của trẻ em. Theo dõi, hướng dẫn, thực hiện đăng ký hộ tịch, khai sinh cho trẻ em.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

b) Phối hợp triển khai thực hiện phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu, gồm có:

- Một phần nội dung chỉ tiêu tại điểm a khoản 3 Mục I của Kế hoạch này, cụ thể: 100% học sinh được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, bạo lực trên môi trường mạng, kỹ năng phòng ngừa lao động trẻ em với nội dung phù hợp với lứa tuổi

- Một phần nội dung chỉ tiêu tại điểm b khoản 3 Mục I của Kế hoạch này, cụ thể: 100% công chức, viên chức, người làm công tác bảo vệ trẻ em trong cơ quan quản lý về giáo dục, cơ sở giáo dục được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, lao động trẻ em.

b) Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục.

c) Triển khai thực hiện quy trình phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ đối với học sinh có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, nhằm tạo điều kiện cho các em tiếp cận chính sách, chương trình giáo dục phổ thông và giáo dục hướng nghiệp phù hợp.

5. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện chỉ tiêu về cung cấp kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em cho gia đình có trẻ em; trong đó tập trung thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về xây dựng gia đình an toàn, lành mạnh, yêu thương, tiến bộ, hạnh phúc; phòng,

chống bạo lực gia đình; phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu nguy cơ trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

b) Định hướng, chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trong tình đổi mới công tác truyền thông, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng gia đình an toàn, yêu thương, không bạo lực. Tăng cường tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền lồng ghép cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em cho gia đình và đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí.

6. Sở Du lịch

a) Phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu triển khai các hoạt động phòng ngừa, phát hiện và giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị xâm hại, bóc lột và lao động trái quy định pháp luật trong lĩnh vực du lịch.

b) Lồng ghép nội dung bảo vệ trẻ em vào công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thanh tra, kiểm tra hoạt động du lịch.

c) Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch xây dựng môi trường an toàn, thân thiện với trẻ em; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của doanh nghiệp, người lao động trong ngành du lịch về phòng, chống xâm hại và sử dụng lao động trẻ em trái quy định; kịp thời phát hiện, thông tin, chuyển tuyến và phối hợp xử lý các trường hợp trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại, bóc lột, lao động trái quy định pháp luật theo thẩm quyền.

7. Sở Tài chính

Hàng năm, theo khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền nguồn kinh phí thực hiện trên cơ sở lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, kinh phí thực hiện Chương trình, Dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

8. Sở Nội vụ

a) Chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện một phần nội dung chỉ tiêu tại điểm đ khoản 3 Mục I của Kế hoạch này, cụ thể: giảm tỷ lệ lao động trẻ em (người từ 05 - 17 tuổi) xuống dưới 1,1%.

b) Đổi mới công tác truyền thông, giáo dục pháp luật về sử dụng lao động chưa thành niên theo quy định của pháp luật cho người sử dụng lao động, đặc biệt chú trọng đến người sử dụng lao động ở khu vực kinh tế phi chính thức.

9. Công an tỉnh

a) Chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, gồm có:

- Một phần nội dung chỉ tiêu tại điểm d khoản 3 Mục I của Kế hoạch này, cụ thể: 100% cấp xã thành lập phòng điều tra thân thiện.

- Một phần nội dung chỉ tiêu tại điểm đ khoản 3 Mục I của Kế hoạch này, cụ thể: Giảm tỷ lệ trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục ít nhất 5% mỗi năm.

b) Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em cho cán bộ công an làm công tác điều tra; hướng dẫn phòng ngừa, cảnh báo sớm, kiểm tra và bảo vệ, hỗ trợ trẻ em phát triển lành mạnh, tích cực trên môi trường mạng. Tổ chức triển khai thực hiện mô hình phòng điều tra thân thiện.

10. Thanh tra tỉnh

Thanh tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trên địa bàn tỉnh. Đề nghị cấp có thẩm quyền, cơ quan chức năng kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, chính sách về trẻ em, vi phạm quyền trẻ em, bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, sử dụng lao động trẻ em trái với quy định pháp luật (nếu có xảy ra).

11. Báo và phát thanh, truyền hình An Giang

Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trái quy định của pháp luật, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Nâng cao chất lượng, bố trí tin, bài, chuyên trang, chuyên đề, thời lượng, thời gian quảng bá phù hợp cho các kênh, chương trình, nội dung về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trái quy định pháp luật, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

12. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Chịu trách nhiệm trong triển khai, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện một phần nội dung chỉ tiêu tại điểm c khoản 3 Mục I của Kế hoạch này, cụ thể: 90% hợp tác xã, tổ hợp tác được cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, giảm thiểu lao động trẻ em.

b) Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em và bảo vệ trẻ em trong chuỗi cung ứng cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các đơn vị trực thuộc, hợp tác xã, các làng nghề.

c) Hướng dẫn và theo dõi, quản lý, hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh xây dựng và thực hiện cơ chế tự giám sát, đánh giá nguy cơ lao động trẻ em trong chuỗi cung ứng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ trẻ em; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; tiếp nhận, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và phát huy vai trò của mặt trận ở cơ sở trong phát hiện, kết nối, hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, bóc lột sức lao động, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em.

14. Thống kê tỉnh An Giang

Trên cơ sở công bố của Cục Thống kê, Thống kê tỉnh cung cấp thông tin chỉ tiêu thống kê mã số 0207 “Tỷ lệ người từ 05-17 tuổi tham gia lao động” và chỉ tiêu lao động trẻ em (người từ 05-17 tuổi) trên địa bàn tỉnh.

15. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

a) Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương cụ thể hóa xây dựng kế hoạch thực hiện bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, phường, đặc khu. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, hàng năm của địa phương.

b) Bố trí ngân sách thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; rà soát, ưu tiên đầu tư ngân sách địa phương (ngân sách cấp xã) để duy trì, phát triển các cơ sở có chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn.

c) Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; chỉ đạo xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn.

d) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành có liên quan.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh căn cứ chức năng quản lý nhà nước, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương và nội dung Kế hoạch này chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương.

3. Sở Y tế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định về tình hình, triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời thông tin về Sở Y tế để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *Phu*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Bà mẹ và Trẻ em;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;
- LĐVP;
- P. KGVX;
- Lưu: VT, vttkieu. *Phu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phước